

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HS-ST

Ngày 20/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST- HS ngày 08/12/2021, đối với các bị cáo:

1, PHƯƠNG T; Sinh ngày 26/5/2002 tại thành phố Tuyền Quang

Cư trú tại: Thôn 15, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang;

Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Phương Q và bà Tiêu T; vợ, con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày 02/12/2020 (ngày UBND xã Kim Phú được giao giám sát, giáo dục và nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án; tài sản chiếm đoạt trị giá 12.210.000 đồng; ngày phạm tội 08/8/2019 - Bị cáo chưa đủ 18 tuổi);

Hiện bị cáo đang bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuyền Quang.

Có mặt tại phiên tòa.

2, HOÀNG H; Sinh ngày 26/5/2000 tại thành phố Tuyền Quang

Cư trú tại: Thôn 15, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;
Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Hoàng L và bà Lý Đ; vợ: Hà N và có 01 con.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã K, thành phố T.

Có mặt tại phiên toà.

* Bị hại: Chị Phạm H1; sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 11, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/7/2021, Phương T và Hoàng H đi bộ đến quán internet ĐQ, thuộc thôn 12, xã K, thành phố T để chơi điện tử. Do hết tiền tiêu sài nên T và H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T và H gặp bạn là Tiêu Văn M (cư trú cùng thôn 15) cũng đang chơi điện tử tại quán internet này. T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel Power, biển kiểm soát 22H2-7789 điều khiển chở H đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn 7, xã K xem ai có để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Đến nơi, phát hiện thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha V, biển kiểm soát 22H9-7769 của chị Phạm H1 để ở lề đường bê tông, không có người trông coi, xe mô tô không khoá cổ, khoá càng, chìa khoá điện vẫn cắm ở ổ điện. H và T thống nhất, H trực tiếp trộm cắp xe mô tô, còn T đứng canh gác. Khi đi đến gần chỗ xe mô tô của chị H1, H xuống xe và trực tiếp trộm cắp xe của chị H1, còn T điều khiển xe mô tô mượn của M đi cách vài trăm mét để canh gác. Sau đó H mang xe trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn H3 ở thôn 8, xã L, thành phố T được 4.000.000 đồng. Khi bán xe, H không nói cho anh H3 biết về nguồn gốc xe và đã đưa giấy đăng ký xe mô tô (để trong cốp xe) cho anh H3.

Ngay sau đó, T điều khiển xe mô tô (mượn trước đó của Tiêu Văn M) đi đến nhà anh H3 đón H, H nói với T là bán chiếc xe được 3.500.000 đồng, T chở H đến quán internet Star Gaming để H chơi điện tử, còn T đi đón M. Sau đó cả ba cùng nhau đi ăn uống tại khu vực chợ C, thành phố T chi tiêu hết số tiền 3.500.000 đồng, H giữ lại số tiền 500.000 đồng.

Sau khi bị phát hiện, ngày 16/7/2021 ông Phương Q (là bố đẻ của T) và bà Lý Đ (là mẹ đẻ của H) đã đến gặp anh Nguyễn H3 để lấy lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha V, biển kiểm soát 22H9-7769 và đăng ký xe mô tô với số tiền 4.000.000 đồng (trong

đó, ông Q có 2.700.000 đồng; bà Đ có 1.300.000 đồng); ngày 20/8/2021, cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại chiếc mô tô trên cho chị Phạm H1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/KLGD ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha V, biển kiểm soát 22H9-7769 đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKSTP ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Hoàng H và Phương T về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên toà, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng H và Phương T về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Bị cáo T: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phương T từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 200/2019/HS-ST ngày 27/12/2019 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội là 18 ngày Cải tạo không giam giữ (chuyển đổi thành 06 ngày tù). Buộc bị cáo pH3 chấp hành phạt chung cho cả hai bản án từ 07 tháng 06 ngày tù đến 10 tháng 06 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/9/2021.

- Bị cáo H: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng H từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hoàng H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH3 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh sắt dài 19cm, đường kính 0,5cm, một đầu uốn cong, đầu còn lại được đập dẹt.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng H và Phương T đều đã khai nhận về hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo khẳng định lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, thành khẩn và đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện vào ngày 09/7/2021. Các bị cáo đều khai: Do ham chơi điện tử nhưng không có tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khi phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha V, biển kiểm soát 22H9-7769, trị giá là 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*) của chị Phạm H1 để sơ hở, không có người trông coi nên các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không thắc mắc gì về bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang và Kết luận định giá tài sản. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phương T và Hoàng H phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nhưng không chịu lao động chân chính, nên cần phải đưa ra xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo; tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo; bị cáo Hoàng H được áp dụng tình tiết người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Phương T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau đi chơi điện tử, khi không còn tiền nên đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vai trò của các bị cáo ngang nhau. Bị cáo H là

người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T là người canh gác và cùng H mang xe mô tô đi bán lấy tiền cùng nhau tiêu sài cá nhân hết.

Đối với bị cáo T: Ngày 27/12/2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; tại thời điểm phạm tội ngày 08/8/2019 do bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bản án này không bị coi là tiền án. Tuy nhiên, lần phạm tội này bị cáo đang trong thời gian chấp hành hình phạt 10 tháng Cải tạo không giam giữ (còn 18 ngày), bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật, như vậy bị cáo thể hiện ý thức tu dưỡng rèn luyện kém nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt. Theo quy định tại khoản 2, Điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt thì bị cáo đã chấp hành bản án số 200/2019/HS-ST ngày 27/12/2019 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội từ ngày 02/12/2020 tính đến ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/9/2021 bị cáo đã chấp hành được 09 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ, hình phạt còn lại phải chấp hành là 18 ngày cải tạo không giam giữ. Quy đổi cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ = 01 ngày tù thì 18 ngày cải tạo không giam giữ = 06 ngày tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Đối với bị cáo H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, HĐXX thấy bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cần áp dụng cho bị cáo H.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm H1 đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 22H9-7769, chị H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ông Phương Q (là bố đẻ bị cáo T) và bà Lý Đ (là mẹ đẻ bị cáo H) không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho ông Quảng, bà Đẹp khoản tiền mà ông, bà đã trả cho anh Nguyễn H3 để lấy lại xe mô tô biển kiểm soát 22H9-7769 và giấy đăng ký xe mô tô của chị H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Trong vụ án này có anh Nguyễn H3 là người mua xe mô tô biển kiểm soát 22H9-7769 nhưng anh H3 không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

Đối với Tiêu Văn M là người cho các bị cáo mượn xe mô tô để thực hiện tội phạm nhưng M không biết việc các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra bị cáo Hoàng H giao nộp 01 thanh sắt dài 19cm, đường kính 0,5 cm, cũ, đã qua sử dụng, một đầu uốn cong, đầu còn lại được đập dẹt. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ (*Tình trạng vật chứng thể hiện như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công*

an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 01/12/2021).

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phương T phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo Phương T từ 08 (Tám) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 200/2019/HS-ST ngày 27/12/2019 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội là 18 ngày Cải tạo không giam giữ (chuyển đổi thành 06 ngày tù). Buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung cho cả hai bản án là **08 tháng 06 ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/9/2021.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng H phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo Hoàng H từ 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hoàng H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh sắt dài 19cm, đường kính 0,5 cm, cũ, đã qua sử dụng, một đầu uốn cong, đầu còn lại được đập dẹt.

(Tình trạng vật chứng thể hiện như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 01/12/2021).

4. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo (Phương T và Hoàng H), mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- TAND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- UBND xã K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;
- Sở Tư pháp tỉnh TQuang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang

